

THỜI KHÓA BIỂU  
BUỔI CHIỀU (TUẦN 27, 28)

Thực hiện từ ngày 20/3-02/4/2023

| THỨ | TIẾT | 6A1<br>(Ngọc)    | 6A2<br>(Hiền)     | 6A3<br>(Thanh)    | 7B1<br>(L.Hương)   | 7B2<br>(Duyên)    | 7B3<br>(Nghệ)     | Ghi chú |
|-----|------|------------------|-------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|---------|
| 2   | 1    | KHTN Sinh-Đ.Lan  | Văn - Phương      | Toán - Thanh      | KHTN Lí – Hiền     | CNghệ - Lương     | Toán - Nghệ       |         |
|     | 2    | Toán – Hiền      | KHTN Sinh-Đ.Lan   | KHTN Sinh-Lương   | TA - L.Hương       | Toán - Nghệ       | LS-ĐL Sử - Phương |         |
|     | 3    | TA - Hoan        | LS-ĐL Sử - Phương | TA - L.Hương      | Toán – Hiền        | Văn - Duyên       | CNghệ - Lương     |         |
|     | 4    | Văn - Ngọc       | TA - L.Hương      | Văn - Lan (V)     | CNghệ - Lương      | TA - Hoan         | KHTN Lí – Hiền    |         |
|     | 5    | HĐTN SHDC – Tập  | HĐTN SHDC–Thùy    | HĐTN SHDC – Thanh | HĐTN SHDC–L.Hương  | HĐTN SHDC – Duyên | HĐTN SHDC – Nghệ  |         |
| 3   | 1    | KHTN Sinh-Đ.Lan  | Toán - Thanh      | LS-ĐL Sử - Mai    | NT Nhạc – L.Hương  | Văn - Duyên       | TA - Hoan         |         |
|     | 2    | LS-ĐL Sử - Duyên | KHTN Sinh-Đ.Lan   | Toán - Thanh      | LS-ĐL Sử - Phương  | KHTN Lí – Hiền    | NT MT - Thương    | Thía    |
|     | 3    | Toán – Hiền      | GDCD - Mai        | LS-ĐL Địa - Lan   | TA - L.Hương       | Toán - Nghệ       | GDCD - Hà         | Ngọc    |
|     | 4    | NT MT - Thương   | TA - L.Hương      | GDCD - Mai        | Toán – Hiền        | LS-ĐL Sử - Phương | Toán - Nghệ       | Lương   |
|     | 5    | GDCD - Mai       | LS-ĐL Sử - Phương | GDTC - Hoan       | HĐTN TCĐ - L.Hương | NT MT - Thương    | HĐTN TCĐ - Nghệ   |         |
| 4   | 1    | TA - Hoan        | HĐTN TCĐ - Hiền   | Toán - Thanh      | GDĐP - Duyên       | KHTN Lí – Hiền    | Toán - Nghệ       | Hà      |
|     | 2    | Toán – Hiền      | Toán - Thanh      | KHTN Sinh-Lương   | GDTC - Thía        | Toán - Nghệ       | Văn - Duyên       | Phương  |
|     | 3    | GDTC - Thía      | GDTC - Lương      | HĐTN TCĐ - Thanh  | Toán – Hiền        | TA - Hoan         | GDĐP - Duyên      | Mai     |
|     | 4    | CNghệ - Lương    | KHTN Sinh-Đ.Lan   | TA - L.Hương      | KHTN Lí – Hiền     | Văn - Duyên       | TA - Hoan         | Lan (V) |
|     | 5    | LS-ĐL Địa - Lan  | NT MT - Thương    | GDTC - Hoan       | TA - L.Hương       | TNTCĐ - Duyên     | GDTC - Thía       |         |
| 5   | 1    | NT Nhạc – Tập    | GDĐP - Lan (V)    | NT MT - Thương    | LS-ĐL Sử - Phương  | Tin - Thanh       | Tin – Nghệ        |         |
|     | 2    | Văn - Ngọc       | Toán - Thanh      | Tin – Tập         | Văn - Hà           | NT Nhạc – Duyên   | KHTN Lí – Hiền    |         |
|     | 3    | Toán – Hiền      | Tin – Tập         | KHTN Sinh-Lương   | Tin - Thanh        | GDTC - Thía       | Văn - Duyên       |         |
|     | 4    | GDTC - Thía      | GDTC - Lương      | Toán - Thanh      | NT MT - Thương     | KHTN Lí – Hiền    | Văn - Duyên       |         |
|     | 5    |                  |                   |                   |                    |                   |                   |         |
| 6   | 1    | Văn - Ngọc       | Văn - Phương      | NT Nhạc – Tập     | LS-ĐL Địa - Lan    | GDĐP - Duyên      | KHTN Lí – Hiền    | L.Hương |
|     | 2    | Văn - Ngọc       | KHTN Sinh-Đ.Lan   | Văn - Lan (V)     | Toán – Hiền        | GDCD - Hà         | NT Nhạc – Duyên   | Thanh   |
|     | 3    | Tin – Tập        | CNghệ - Lương     | GDĐP - Duyên      | KHTN Lí – Hiền     | LS-ĐL Địa - Lan   | LS-ĐL Sử - Phương | Thương  |
|     | 4    | TA - Hoan        | LS-ĐL Địa - Lan   | CNghệ - Lương     | Văn - Hà           | Văn - Duyên       | GDTC - Thía       | Nghệ    |
|     | 5    | KHTN Sinh-Đ.Lan  | NT Nhạc – Tập     | KHTN Sinh-Lương   | GDCD - Hà          | GDTC - Thía       | TA - Hoan         |         |
| 7   | 1    | KHTN Sinh-Đ.Lan  | Văn - Phương      | LS-ĐL Sử - Mai    | KHTN Lí – Hiền     | TA - Hoan         | Văn - Duyên       |         |
|     | 2    | LS-ĐL Sử - Duyên | Văn - Phương      | Văn - Lan (V)     | GDTC - Thía        | KHTN Lí – Hiền    | LS-ĐL Địa - Lan   |         |
|     | 3    | GDĐP - Ngọc      | TA - L.Hương      | Văn - Lan (V)     | Văn - Hà           | Toán - Nghệ       | KHTN Lí – Hiền    |         |
|     | 4    | HĐTN TCĐ - Ngọc  | Toán - Thanh      | TA - L.Hương      | Văn - Hà           | LS-ĐL Sử - Phương | Toán - Nghệ       |         |
|     | 5    | HĐTN SHL - Ngọc  | HĐTN SHL - Hiền   | HĐTN SHL - Thùy   | HĐTN SHL - L.Hương | HĐTN SHL - Duyên  | HĐTN SHL-Nghệ     |         |

# THỜI KHÓA BIỂU

## BUỔI CHIỀU (TUẦN 27, 28)

Số 1

Thực hiện từ ngày 20/3-02/4/2023

- Thời gian vào lớp: 12h50' vào lớp; 13h vào học chính thức; thời gian của mỗi tiết học: 45', nghỉ giữa các tiết là 05 phút, giữa giờ 15'
- Học sinh đến lớp trang phục gọn gàng đúng qui định, vào lớp đúng giờ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chấp hành Luật lệ ATGT.